

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29-9-2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA - TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Anh Tuấn
2. Ông Bùi Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Chu Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 208/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ma Thị Th, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn BM, xã MQ, huyện CH, tỉnh TQ (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Ma Đình Q, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn BM, xã MQ, huyện CH, tỉnh TQ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Ma Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị Th xác định chị và anh Ma Đình Q được tự do tìm hiểu, không bị ai cưỡng ép, lừa dối kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MQ, huyện CH, tỉnh TQ theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới thì vợ chồng về làm ăn sinh sống tại nhà của bố mẹ chị. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Thậm chí anh Q còn đánh chị. Đến năm

2014 thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng, anh Q bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống, anh chị sống ly thân từ đó đến nay không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế với nhau nữa. Hiện tại chị Thao xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Ma Đình Q.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có sinh được 01 người con chung tên là Ma Đình Công H, sinh ngày 31/12/2013. Chị Th đề nghị được trực tiếp nuôi con và không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi anh Ma Đình Q đến để giải quyết việc chị Ma Thị Th đề nghị ly hôn nhưng anh Q đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh Q vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn BM, xã MQ, huyện CH, tỉnh TQ. Theo lời khai của ông Ma Đình Kh (bố đẻ anh Ma Đình Q) thì chị Th, anh Q có được tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau và đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn thì chị Th, anh Q chung sống cùng gia đình bố mẹ vợ tại thôn BM, xã MQ, huyện CH, tỉnh TQ. Về mâu thuẫn vợ chồng chị Th, anh Q thì ông không nắm được cụ thể chỉ thấy một vài lần anh Q bỏ nhà vợ về nhà ở, sau đó lại quay lại chung sống. Đến năm 2014 thì anh Q bỏ hẳn nhà vợ về nhà ông ở, sau đó đi làm công nhân ở tỉnh Hưng Yên, thỉnh thoảng anh Q có về thăm gia đình đưa tiền nuôi con xong lại đi ngay, gia đình ông đã nhận được Thông báo thụ lý và các văn bản của Tòa án ông có thông báo cho anh Q biết việc chị Th khởi kiện xin ly hôn nhưng do điều kiện làm việc anh Q không thể về giải quyết vụ việc ly hôn được. Về địa chỉ nơi ở và nơi làm việc mới của anh Q thì ông không nắm được, anh Q cũng không thông báo cho ông biết do vậy ông không cung cấp cho Tòa án được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng các Điều 51, 53, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 143, 144, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” của chị Ma Thị Th: Xử lý cho chị Ma Thị Th được ly hôn với anh Ma Đình Q.

- Về con chung: Giao cháu Ma Đình Công H, sinh ngày 31/12/2013 cho chị Ma Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Ma Đình Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai và công nợ chung: Chị Ma Thị Th không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Ma Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn) theo quy định. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng.

Chị Ma Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn với anh Ma Đình Q; anh Ma Đình Q có hộ khẩu thường trú tại thôn BM, xã MQ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình xác minh tại địa phương cho thấy, anh Ma Đình Q có hộ khẩu thường trú tại thôn BM, xã MQ, huyện CH, tỉnh TQ. Anh Q đi làm ăn xa nhưng không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại không rõ anh Q đang ở đâu. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, gia đình anh Q đã thông báo cho anh Q nhưng anh Q vẫn không về và cũng không thông báo địa chỉ nơi ở và nơi làm việc, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục niêm yết, tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn anh Ma Đình Q vẫn vắng mặt lần thứ hai, chị Ma Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị Th và anh Ma Đình Q có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình; có đăng ký kết hôn vào ngày 02/7/2013 tại Ủy ban nhân dân xã MQ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2014 thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng, anh chị sống ly thân từ đó đến nay không có quan hệ về tình cảm và kinh tế với nhau nữa. HĐXX thấy rằng, cuộc sống chung của vợ chồng chị Th, anh Q thực tế đã không tồn tại từ năm 2014 đến nay; cả hai đều đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì tình trạng hôn nhân của chị Th, anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ma Thị Th là xử cho chị Th được ly hôn với anh Ma Đình Q.

[2.2] Về con chung: Chị Ma Thị Th và anh Ma Đình Q có 01 con chung là cháu Ma Đình Công H, sinh ngày 31/12/2013. Xét thấy hiện anh Ma Đình Q không có địa chỉ cư trú rõ ràng nên cần giao cháu Ma Đình Công H cho chị Ma Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại

Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có sự thay đổi về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ảnh hưởng đến quyền lợi về mọi mặt của con và các bên đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Ma Thị Th không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Ma Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn); các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ma Thị Th về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” đối với anh Ma Đình Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ma Thị Th được ly hôn với anh Ma Đình Q.

2. Về con chung: Giao Ma Đình Công H, sinh ngày 31/12/2013 cho chị Ma Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Ma Đình Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn): Chị Ma Thị Th phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0002761, ngày 12 tháng 6 năm 20120 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa. Anh Ma Đình Q không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Ma Thị Th và anh Ma Đình Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Mạnh Hùng - Phạm Anh Tuấn

Phạm Thị Thùy Trâm

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã Minh Quang, huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thùy Trâm

